

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên môn học (tiếng Việt):
Tên môn học (tiếng Anh):
Danh mã môn học:
Thuộc khối kiến thức:
Khoa/Bộ môn quản lý:
Giảng viên phụ trách:
Giảng viên khác:
Môn học trước:

Ngôn ngữ, Văn hóa và Xã hội
Language, Culture and Society

Cơ sở (tự chọn)
Ngoại ngữ
TS. Nguyễn Hồ Phương Chi
Email: ribi19472@yahoo.com
PGS.TS. Phạm Hữu Đức
TS. Huỳnh Văn Tài
Không

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về việc sử dụng ngôn ngữ trong xã hội và mối quan hệ của ngôn ngữ với các nền văn hóa. Các nội dung chính bao gồm: mối quan hệ giữa ngôn ngữ và xã hội, việc sử dụng ngôn ngữ trong những bối cảnh xã hội khác nhau, hiện tượng đa ngữ xã hội, song thể ngữ, những yếu tố chi phối việc chọn lựa ngôn ngữ để giao tiếp bao gồm dân tộc, tầng lớp xã hội, giới tính, tuổi tác, tôn giáo, trình độ học vấn. Sinh viên được cung cấp kiến thức về những lý thuyết mới trong việc nghiên cứu ngôn ngữ như một hiện tượng xã hội.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Mục tiêu	Mô tả
1	Nắm vững mối quan hệ giữa ngôn ngữ và xã hội, ngôn ngữ và văn hóa

Mục tiêu	Mô tả
2	Giải thích và phân tích được cách thức ngôn ngữ được sử dụng trong từng bối cảnh giao tiếp xã hội và các nhân tố xã hội, văn hoá trong lựa chọn ngôn ngữ.
3	Vận dụng được kiến thức đã học để giảng dạy và nghiên cứu việc sử dụng ngôn ngữ trong xã hội và mối quan hệ của ngôn ngữ với các nền văn hóa sử dụng ngôn ngữ.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA MÔN HỌC

CDR-MH	CDR của CTĐT	Mô tả CDR-MH	Mức độ giảng dạy
CLO1	PLO1	Sử dụng các khái niệm cơ bản trong ngôn ngữ học xã hội như biến thể ngôn ngữ, cộng đồng đa ngữ, phong cách ngôn ngữ, chức năng ngôn ngữ, các nhân tố xã hội ảnh hưởng đến ngôn ngữ.	I
CLO2	PLO2, PLO11	Giải thích được mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hoá và xã hội dựa trên các kiến thức về phương pháp và trường phái nghiên cứu sử dụng trong ngôn ngữ học xã hội	T&U
CLO3	PLO3, PLO12	Phản biện và đánh giá được các phương pháp nghiên cứu, trường phái và xu hướng nghiên cứu sử dụng trong ngôn ngữ học xã hội	T&U
CLO4	PLO11	Phân tích được sự lựa chọn ngôn ngữ, sự bảo lưu và chuyển đổi ngôn ngữ, chính sách ngôn ngữ	T&U
CLO5	PLO10, PLO8	Tham gia tích cực và độc lập vào các cuộc thảo luận, hội thảo bằng cách trình bày các bài tập nghiên cứu về ngôn ngữ học xã hội	U

I – Giới thiệu (Introduction); T – Giảng dạy (Teach); U - Ứng dụng (Utilize)

CLO (Course Learning Outcomes) - PLO (Program Learning Outcomes)

5. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Buổi	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động (giảng, trao đổi, thảo luận, thuyết trình)	Thành phần Đánh giá
Buổi 1: Số tiết: 5	Giới thiệu môn học. Ngôn ngữ, văn hoá và xã hội (Introducing language, culture and society): Bối cảnh ra đời, mục đích, nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu	CLO1	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ.	A2
Buổi: 2 Số tiết: 5	Các biến thể ngôn ngữ (Language variation and varieties) • Biến thể và các loại biến thể, ngôn ngữ và bản sắc (Variables and variants, types of variation, language and identity)	CLO1, CLO3	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ.	A2
Buổi: 3 Số tiết: 5	Cộng đồng đa ngôn ngữ (Multilingual communities) • Khái quát về đa ngôn ngữ (multilingualism), bilingual education (giáo dục song ngữ), chính sách ngôn ngữ (language policy)	CLO1, CLO5	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ. - Thảo luận, thuyết trình, phản biện theo nhóm.	A2
Buổi: 4 Số tiết: 5	Ngôn ngữ và văn hoá (Language and culture) • Dân tộc học giao tiếp (ethnography of communication), giao tiếp liên văn hoá	CLO2, CLO4	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ.	A2

Buổi	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động (giảng, trao đổi, thảo luận, thuyết trình)	Thành phần Đánh giá
	(intercultural communication). • Phép lịch sự giữa các nền văn hoá (politeness across cultures)			
Buổi 5: Số tiết: 5	Liên hệ ngôn ngữ (Language contact) • Ngôn ngữ lai tạp (Pidgin và Creole) • Lựa chọn ngôn ngữ (language choice), chuyển đổi ngôn ngữ (shift), ngôn ngữ đang gặp nguy hiểm (endangerment), để mất ngôn ngữ (loss), và bảo tồn ngôn ngữ (maintenance). • Các nhân tố góp phần vào sự chuyển đổi ngôn ngữ	CLO4, CLO5	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ. - Thảo luận, thuyết trình, phản biện theo nhóm.	A2
Buổi 6: Số tiết: 5	Ngôn ngữ và giai tầng, giới tính (Language and social class, gender) • Nhận biết các biến thể ngôn ngữ mang tính giai cấp (language and social class)	CLO3, CLO5	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ. - Thảo luận, thuyết trình, phản biện theo nhóm.	A2

Buổi	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động (giảng, trao đổi, thảo luận, thuyết trình)	Thành phần Đánh giá
	Mô tả những biểu hiện của giới tính trong ngôn ngữ (language and gender)			
Buổi: 7 Số tiết: 5	- Cộng đồng thực hành, cộng đồng ngôn ngữ, mạng lưới xã hội (Networks and communities of practice: Speech communities, social networks, communities of practice). - Thái độ đối với ngôn ngữ (Attitudes to language)	CLO1, CLO4	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ.	A2
Buổi: 8 Số tiết: 5	- Ngôn ngữ học xã hội và thay đổi ngôn ngữ (Sociolinguistics and language change) - Ngôn ngữ học xã hội và giáo dục (Sociolinguistics and education)	CLO1, CLO4, CLO5	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ. - Thảo luận, thuyết trình, phản biện theo nhóm.	A2
Buổi 9: Số tiết: 5	- Chính sách ngôn ngữ (Language Policy and Planning) - Đánh giá khoá học và kế hoạch ứng dụng	CLO1, CLO5	- Giảng dạy, thảo luận với các ví dụ.	A2

Buổi	Nội dung	CĐRMH	Hoạt động (giảng, trao đổi, thảo luận, thuyết trình)	Thành phần Đánh giá
	trong giảng dạy và nghiên cứu (Course review and action planning)			

6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Thành phần đánh giá	CĐR-MH	Tỷ lệ (%)
A1. Điểm chuyên cần	CLO5	10
A2. Điểm quá trình (tham gia hoạt động nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình, phản biện)	CLO5	30
A3. Điểm đánh giá tiểu luận kết thúc học phần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60
Tổng cộng		100

7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC

Học viên có trách nhiệm tham dự lớp học, tham gia phát biểu, trao đổi và thảo luận các vấn đề, tình huống quản trị được đưa ra trong giờ học và nghiên cứu các tài liệu theo sự hướng dẫn của giảng viên. Học viên chỉ được đánh giá kết thúc học phần khi đảm bảo ít nhất 75% số giờ lên lớp theo quy định của học phần.

Khi điều kiện về học liệu trên hệ thống LMS được đáp ứng, giảng viên có thể tổ chức dạy trực tuyến môn học này theo hình thức videoconferencing với tỉ lệ là 100%.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình

- [1]. Holmes, J., & Wilson, N. (2022). *An introduction to sociolinguistics*. (6th ed). London and New York: Routledge.
- [2]. Hudson, R.A. (1996). *Sociolinguistics* (2nd ed). Cambridge: Cambridge University Press.
- [3]. Wardaugh, R., & Fuller, J. M. (2021). *An introduction to sociolinguistics* (8th ed). Malden, MA, USA: Blackwell Publishing.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Blum, S. D., ed. (2012). *Making Sense of Language: Readings in Culture and Communication*. (2nd ed). Oxford: Oxford University Press.
- [2]. Gunter S., Jan-Ola Ö., & Jef V. (Eds.) (2009). *Culture and language use*. Amsterdam: John Benjamins.
- [3]. Herring, S. C., & Paolillo, J. C. (2006). Gender and genre variation in weblogs. *Journal of sociolinguistics*, 10(4), 439-459.
- [4]. Jenkins, J. (2006). Current perspectives on teaching World Englishes. *TESOL Quarterly*, 40(1), 157- 181.
- [5]. Jourdan, C., & Kevin, T. (Eds.) (2006). *Language, Culture, and Society: Key Topics in Linguistic Anthropology*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [6]. Kirkpatrick, A. (2007). 'Key sociolinguistic concepts', in World Englishes: implications for international communication and English language teaching, Cambridge University Press, Cambridge, 5-15.
- [7]. Meyerhoff, M. (2011). *Introducing sociolinguistics* (2nd ed). London: Routledge.
- [8]. Romaine, S. (2000). *Language in society: An introduction to sociolinguistics* (2nd edition). Oxford: Oxford University Press.
- [9]. Stanlaw, J., Adachi, N., & Salzmänn, Z. (2018). *Language, Culture, and Society: An Introduction to Linguistic Anthropology* (7th ed.). London: Routledge.
- [10]. Yule, G. (2020). *The Study of Language*. Cambridge: Cambridge University Press.

GIẢNG VIÊN

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN